

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 28/Pharma Asia/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMA ASIA

Địa chỉ: 207 Nhị Bình 3, Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 09333368181

E-mail: pharmaasia.dairy@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0315886127

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG DINH DƯỠNG KHÁNG THỂ EDUCA CANXIGLU

2. Thành phần: Nano Curcumin, Tinh bột kháng, Collagen type 1, Đậu đỏ, Bí đỏ, Đậu xanh, Đậu hà lan, Hạt sen, Hạt điều, Hạnh nhân, Gạo lứt huyết rồng, Yến mạch, Hạt chia, Bột táo, Bột cam, Bột bông cải xanh, Bột cải bó xôi, Bột cà rốt, Soy protein isolate, Chất xơ hòa tan, Hỗn hợp vitamin (Vitamin A, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B9), Hỗn hợp khoáng chất (Kali, Natri, Canxi, Phospho, Magie), Hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

4.1. Quy cách đóng gói: Đóng gói kín.

Khối lượng tịnh: 400 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.5 kg, 2 kg hoặc theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

4.2. Chất liệu bao bì: Lon sắt tráng thiếc (lớp thiếc tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm).

Bao bì sử dụng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMA ASIA

Địa chỉ: 207 Nhị Bình 3, Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:



- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở số: 28/2025/TCCS-PA.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Tấn Phước



NHÂN DƯ THẢO

THỰC PHẨM BỔ SUNG
DINH DƯỠNG KHÁNG THỂ EDUCA CANXIGLU

THÀNH PHẦN: Nano Curcumin, Tinh bột kháng, Collagen type 1, Đậu đỏ, Bí đỏ, Đậu xanh, Đậu hà lan, Hạt sen, Hạt điều, Hạnh nhân, Gạo lứt huyết rồng, Yến mạch, Hạt chia, Bột táo, Bột cam, Bột bông cải xanh, Bột cải bó xôi, Bột cà rốt, Soy protein isolate, Chất xơ hòa tan, Hỗn hợp vitamin (Vitamin A, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B9), Hỗn hợp khoáng chất (Kali, Natri, Canxi, Phospho, Magie), Hương vani tổng hợp.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Sản phẩm phù hợp với người từ trên 3 tuổi trở lên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Cho 4 muỗng bột (khoảng 40g – 50g) vào 180ml nước sôi để nguội (khoảng 40°C – 50°C), khuấy đều cho tan hoàn toàn và sử dụng.

Uống 2 – 3 ly mỗi ngày hoặc theo nhu cầu của cơ thể.

HƯỚNG DẪN PHA:

1. Rửa tay và các dụng cụ pha thật kỹ bằng nước sạch.
2. Đun sôi nước trong vòng 5 phút và để nguội dần đến 40°C – 50°C.
3. Rửa các dụng cụ pha bằng nước sôi thật kỹ trước khi sử dụng.
4. Đổ lượng nước theo chỉ định vào ly/ bình.
5. Lấy 4 muỗng gạt ngang (40g – 50g) pha với 180ml nước ấm (40°C – 50°C).
6. Khuấy hoặc lắc đều cho đến khi tan toàn toàn.
7. Kiểm tra độ nóng và uống ngay khi còn ấm.
8. Sử dụng phần đã pha trong vòng 1 giờ sau khi pha. Đổ bỏ phần uống còn dư.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ thường. Để khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có nhiệt độ cao.

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: Xem trên đáy lon.

Lưu ý: Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Khối lượng tịnh:

Số TCB: 28/Pharma Asia/2025

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMA ASIA

Địa chỉ: 207 Nhị Bình 3, Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

STT	Thành phần	Đơn vị tính	Trong 100g
1	Năng lượng/ Energy	kcal	≥ 211.9
2	Chất đạm/ Protein	g	≥ 6.4
3	Chất béo/ Fat	g	≥ 6.7
4	Hydrat Cacbon/ Carbohydrate	g	≥ 31.5
5	Vitamin A	IU	≥ 37
6	Vitamin D3	IU	≥ 23
7	Vitamin E	IU	≥ 1.1
8	Vitamin C	mg	≥ 17.5
9	Vitamin B1	mcg	≥ 53.5
11	Vitamin B5 (Acid pantothenic)	mcg	≥ 600
13	Vitamin B9 (Acid folic)	mcg	≥ 8.7
17	Kali/ Potassium	mg	≥ 130
18	Natri/ Sodium	mg	≥ 80
19	Canxi/ Calcium	mg	≥ 156
22	Phospho/ Phosphorus	mg	≥ 120
23	Magnesi/ Magnesium	mg	≥ 14
24	Đường tổng số	g	≥ 10.6



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 28/2025/TCCS-PA

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG DINH DƯỠNG KHÁNG THỂ EDUCA CANXIGLU

2. Thành phần: Nano Curcumin, Tinh bột kháng, Collagen type 1, Đậu đỏ, Bí đỏ, Đậu xanh, Đậu hà lan, Hạt sen, Hạt điều, Hạnh nhân, Gạo lứt huyết rồng, Yến mạch, Hạt chia, Bột táo, Bột cam, Bột bông cải xanh, Bột cải bó xôi, Bột cà rốt, Soy protein isolate, Chất xơ hòa tan, Hỗn hợp vitamin (Vitamin A, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B9), Hỗn hợp khoáng chất (Kali, Natri, Canxi, Phospho, Magie), Hương vani tổng hợp.

3. Thông tin dinh dưỡng

STT	Thành phần	Đơn vị tính	Mức công bố (Trong 100g)
1	Năng lượng/ Energy	kcal	≥ 211.9
2	Chất đạm/ Protein	g	≥ 6.4
3	Chất béo/ Fat	g	≥ 6.7
4	Hydrat Cacbon/ Carbohydrate	g	≥ 31.5
5	Vitamin A	IU	≥ 37
6	Vitamin D3	IU	≥ 23
7	Vitamin E	IU	≥ 1.1
8	Vitamin C	mg	≥ 17.5
9	Vitamin B1	mcg	≥ 53.5
11	Vitamin B5 (Acid pantothenic)	mcg	≥ 600
13	Vitamin B9 (Acid folic)	mcg	≥ 8.7
17	Kali/ Potassium	mg	≥ 130
18	Natri/ Sodium	mg	≥ 80
19	Canxi/ Calcium	mg	≥ 156
22	Phospho/ Phosphorus	mg	≥ 120
23	Magnesi/ Magnesium	mg	≥ 14
24	Đường tổng số	g	≥ 10.6

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá ngưỡng dung nạp tối đa theo Phụ lục số 02, Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y Tế.



4. Chỉ tiêu an toàn

4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	Escherichia coli	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

4.2. Chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0.1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.2
3	Thiếc (Sn)	mg/kg	250

4.3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	5

4.4. Hàm lượng các hóa chất không mong muốn: Phù hợp theo quy định hiện hành.

5. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Tổ chức, cá nhân sản xuất chịu trách nhiệm sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMA ASIA
Địa chỉ: 207 Nhị Bình 3, Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Tấn Phước

Số/No.: 2509082/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code : 2508381/KG
Mã số mẫu/ : 25081128
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMA ASIA

Địa chỉ/ Address : 207 Nhị Bình 3, Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 20/08/2025 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 06/09/2025

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 20/08/2025 – 06/09/2025

Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG DINH DƯỠNG KHÁNG THỂ EDUCA CANXIGLU

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong lon thiếc kín.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager



Nguyễn Thị Thanh Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director



ThS. Hồ Phùng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,02)
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	<0,005 (i)
3	Thiếc (Sn)	mg/kg	TCVN 7788:2007	KPH (LOD = 20)
4	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,1)
5	Aflatoxin tổng	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
6	Ochratoxin A	µg/kg	CASE.SK.0069 (2021)	KPH (LOD = 0,1)
7	<i>Escherichia coli</i> dương tính β-glucuronidase	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (*)	<10
8	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
9	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	<10
10	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	AOAC 975.55	<10
11	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
12	Tổng số vi sinh hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,4×10 ²
13	Nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Chỉ tiêu thử nghiệm số 3, 6, 10 thực hiện bởi thầu phụ/ Item No.3, 6, 10 is tested by subcontractor.
- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.